

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn T**;

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Văn K**;

Bà **Trần Thị H Y**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh H**;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lan A** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện V - tỉnh H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/2021/HSST ngày 20/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với Bị cáo:

Lương Văn H, Sinh năm: 1998; HKTT: Bản N, xã G, huyện P, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Lương Văn Điện và bà Vì Thị Viễn; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Năm 2011 bị UBND huyện P Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi hiếp dâm trẻ em; H bị tạm giữ từ ngày 09/7/2021 đến ngày 18/7/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn H ở bản N, xã G, huyện P, tỉnh S ở trọ tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh H. Khoảng 00 giờ ngày 08/7/2021, H đi bộ một mình từ đường thôn N về khu nhà trọ để ngủ. Khi đi đến gần nhà chị Nguyễn Thị Thanh H ở thôn N, H phát hiện thấy nhà chị H vẫn bật đèn, cổng và cửa nhà đều mở. Thấy đêm khuya vắng người nên H đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị H để trộm cắp tài sản. H mở cổng, đi vào nhà chị H rồi đi lên cầu thang thì thấy chị H đang nằm ngủ trên gác xép bên cạnh có để 01 chiếc túi xách giả da màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 màu xanh. H đến gần dùng tay lấy chiếc túi xách và chiếc điện thoại A32 rồi đi ra khỏi nhà

chị H. Sau đó, H kiểm tra bên trong túi xách thấy có: 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank đều mang tên Nguyễn Thị Thanh H; 01 đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS đều mang tên Phạm Văn H; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Đăng L; 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu trắng, trên mặt đồng hồ có ghi chữ NEOS và số tiền 1.225.000 đồng. H nghĩ tài khoản của chị H có tiền nên H đi bộ đến cây rút tiền tự động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam đặt tại thôn N, xã T mục đích dùng thẻ ATM vừa trộm cắp được rút tiền trong tài khoản của chị H. Khi đến nơi, H đưa thẻ ATM vào khe cắm thẻ và thực hiện thao tác rút tiền. Khi dịch vụ yêu cầu nhập mật khẩu thì H đoán mật khẩu là 888888 nên đã nhập mật khẩu là 888888 thì đăng nhập được vào tài khoản của chị H. H kiểm tra trong tài khoản của chị H có 20.063.000 đồng. H rút được số tiền 2.000.000 đồng rồi tiếp tục rút tiền nữa thì cây rút tiền tự động báo bị lỗi nên không rút được. H cầm số tiền vừa rút được, thẻ ATM cất vào túi quần rồi đi bộ ra Quốc lộ 5A bắt xe ôm của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ đến khu vực gầm cầu N, thị trấn N, huyện V và ngủ qua đêm ở đó. Trên đường đi H giữ lại giấy tờ, đồ vật tài sản, còn chiếc túi xách giả da màu đen H vứt tại rìa đường Quốc lộ 5A. Đến khoảng hơn 06 giờ sáng ngày 08/7/2021, H một mình đi taxi (không nhớ hãng taxi, không biết họ tên, địa chỉ của người lái xe) đến cây rút tiền tự động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đặt tại thị trấn N rồi tiếp tục thực hiện 05 lần rút tiền được tổng số tiền là 18.000.000 đồng từ tài khoản của chị H (lần 1: 1.000.000 đồng, lần 2: 5.000.000 đồng, lần 3: 5.000.000 đồng, lần 4: 5.000.000 đồng, lần 5: 2.000.000 đồng) rồi đi về phòng trọ cất giấu.

Sau khi phát hiện mất tài sản chị H đã làm đơn trình báo công an xã T đồng thời đến Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn kiểm tra tài khoản và sao chép lại đoạn hình ảnh người thanh niên rút tiền tại cây rút tiền ATM sáng ngày 08/7/2021. Anh Dương Quang Hòa, sinh năm 1990 ở trọ tại khu nhà trọ của chị H sau khi được xem đoạn video đã nhận ra người thanh niên trong hình là người trọ cùng xóm với anh Hòa. Công an xã T đã xác định được người trong ảnh là Lương Văn H nên đã triệu tập H đến để làm việc. Quá trình làm việc H tự nguyện khai nhận đã trộm cắp tài sản của chị H và giao nộp cho Công an xã T: 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank đều mang tên Nguyễn Thị Thanh H; 01 đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS đều mang tên Phạm Văn Hậu; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Đăng Lịch; 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu trắng, trên mặt đồng hồ có ghi chữ NEOS; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 màu xanh và số tiền 20.041.000đ. Công an xã T đã tiến hành thu giữ 01 USB có nội dung hình ảnh H rút tiền tại cây ATM do Ngân hàng Nông nghiệp phát triển và nông thôn cung cấp. Cùng ngày 09/7/2021 Công an xã T đã bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ việc, đối tượng và vật chứng cho Cơ quan CSĐT, Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 09/7/2021 H bị bắt theo lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp của Cơ quan điều tra. Cùng ngày Cơ quan CSĐT tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H NH không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 10/7/2021, Cơ quan CSĐT đã Yêu cầu định giá tài sản số đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 màu xanh, 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu trắng, trên mặt đồng hồ có ghi chữ NEOS và 01 chiếc túi xách giả da màu đen. Ngày

16/7/2021, HĐĐG tài sản UBND huyện V có kết luận : “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 màu xanh có giá trị là 4.000.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu trắng, trên mặt đồng hồ có ghi chữ NEOS có giá trị là 200.000 đồng”. Còn 01 túi xách giả da màu đen, Hội đồng định giá từ chối định giá do không có cơ sở để định giá.

Ngày 10/8/2021, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định hình ảnh đối với đoạn video đã thu giữ. Đến ngày 06/10/2021 Viện khoa học hình sự có kết luận giám định số 6481 kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh tệp Video gửi giám định.

Đối với số tiền 21.225.000đ (gồm 1.225.000đ H lấy trong túi xách và 20.000.000đ H rút từ tài khoản của chị H) H đã tiêu sài cá nhân hết số tiền 1.184.000đ. Số tiền còn lại 20.041.000đ H đã giao nộp cho Công an huyện V.

Quá trình điều tra ngày 19/7/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại chị H: 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank đều mang tên Nguyễn Thị Thanh H; 01 đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS đều mang tên Phạm Văn Hậu; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Đăng Lịch; 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu trắng, trên mặt đồng hồ có ghi chữ NEOS; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 màu xanh và số tiền 20.041.000đ. Chị H đã nhận lại tài sản đồng thời yêu cầu H phải bồi thường trả chị H số tiền còn lại là 1.184.000đ. Bị can H nhất trí NH chưa có tiền bồi thường.

Đối với chiếc túi xách màu đen, H đã vứt đi tại Quốc lộ 5A NH không nhớ vị trí cụ thể nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được. Chị H không có yêu cầu đề nghị gì đối với chiếc túi này.

Bị cáo Lương Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Cáo trạng số: 02/CT - VKS, ngày 14/12/2021 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Lương Văn H về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, về trách nhiệm dân sự bị cáo nhất trí bồi thường tiếp số tiền 1.184.000đ cho chị H NH hiện nay chưa có và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Lương Văn H phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, được trừ 9 ngày tạm giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo H phải bồi thường số tiền 1.184.000đ (*Một triệu một trăm tám mươi bốn nghìn đồng*) cho chị Nguyễn Thị Thanh H.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền bồi thường của chị H và kể từ ngày Cơ quan thi hành án dân sự có Quyết định thi hành án đối với bị cáo H, nếu chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo : Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại chị H, những người làm chứng, vật chứng thu giữ của bị cáo, biên bản định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/7/2021 tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh H, Lương Văn H đã thực hiện hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thanh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 màu xanh trị giá 4.000.000đ, 01 chiếc túi xách giả da màu đen bên trong có: 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu trắng trị giá 200.000đ, 01 thẻ ATM và số tiền 1.225.000đ cùng một số giấy tờ tùy thân của chị H. Sau đó H sử dụng thẻ ATM nói trên đến cây rút tiền tự động của hệ thống Ngân hàng rút tiền từ tài khoản của chị H lấy số tiền 20.000.000đ, sau đó thì hành vi của H bị phát hiện.

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của chị H với tổng giá trị tài sản theo Hội đồng định giá kết luận là 25.425.000đ. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Lương Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 bị UBND huyện Phù Yên Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi hiếp dâm trẻ em, bị cáo không

lấy đồ làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, tôn trọng thành quả lao động của người khác, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ sẽ được trừ vào thời gian bị cáo chấp hành án.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình kinh tế khó khăn và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Đối với số tiền 1.184.000đ còn lại bị cáo chưa bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường tiếp NH chưa có tiền bồi thường nên HĐXX sẽ buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là chị H số tiền 1.184.000đ.

[9]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 1.184.000đ (*Một triệu một trăm tám mươi bốn nghìn đồng*) cho chị Nguyễn Thị Thanh H.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền bồi thường của chị H và kẻ từ ngày Cơ quan thi hành án dân sự có Quyết định thi hành án đối với bị cáo H, nếu chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về án phí : Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại chị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung

